TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS - ST
Ngày: 15/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Sang.

2. Ông Nguyễn Văn Toàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 15/5/2018 theo Quyết định đưa ra xét xử số 34/QĐXXST-HS ngày 25/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy P (tên gọi khác T), sinh năm 1979, ĐKHKTT tại thôn Đ2 - xã B - huyện T - Bình Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông. Trình độ học vấn: 01/12. Con ông: Trần B (SN: 1951), con bà: Huỳnh Thị C (SN: 1957). Hiện ở thôn Đ2 - xã B - huyện T - Bình Định. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T (SN: 1980). Con: Trần Thị Như Tr (SN: 1999), Trần Thị Đ (SN: 2004) và Trần Thị N (SN:2007). Đều cư trú tại: thôn Đ2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 16/03/2018 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tây Sơn khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/03/2018 đến nay. (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn H, xã B1, huyện T, Bình Định (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn H, xã B1, huyện T, Bình Định (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn TH, xã N, huyện T, Bình Định (Có

mặt).

+ NLQ2, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn TH, xã N, huyện T, Bình Định (Có mặt).

+ NLQ3, sinh năm 1998. Trú tại: Xóm Y, Thôn S, xã T1, huyện T, tỉnh Bình Định (Vắng mặt)

+ NLQ4, sinh năm 1948. Trú tại: Thôn H, xã B1, huyện T, Bình Định (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn TH, xã N, huyện T, Bình Định (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ NLC2, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn H, xã B1, huyện T, Bình Định (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ NLC3, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn H, xã B1, huyện T, Bình Định (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy P là lao động tự do nên thường xuyên đi khỏi địa phương làm thuê kiếm sống ở nhiều nơi, không nơi ở nhất định. Đến khoảng ngày 04/3/2018, P đi xe khách đi từ Gia Lai về xã B - huyện T và đến nhà một số người quen chơi và ngủ tại đó, trong đó có nhà ông Nguyễn Đình Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 8/3/2018, ông Đ không cho P ở lại ngủ nên P đi bộ lang thang ra hướng quốc lộ 19, khi đi đến trước nhà anh Trần Văn N ở thôn H, xã B1, huyện T, thấy nhà đóng cửa, phía trước nhà dựng 01 xe đạp nữ màu trắng đã cũ, P nảy sinh ý định lấy trộm xe đạp làm phương tiện đi lại. P đến vị trí xe đạp dắt lui ra đường bê tông rồi ngồi ở baga sau đạp xe ra hướng quốc lộ 19. Đi được khoảng 200m, thấy có 01 xe mô tô hiệu Sunfat, kiểu dáng Wawe, màu xanh, BKS 77H1-9327 của ông Nguyễn Xuân H ở cùng địa phương đang dựng ở lề đường bê tông trước nhà chị NLC2 ở cùng địa phương (chìa khóa còn gắn trên xe), quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. P dựng xe đạp sát hàng rào lưới B40 đối diện nhà chị NLC2 rồi đi bộ đến vị trí xe mô tô mở khóa và điều khiển xe mô tô đi ra quốc lộ 19 đi về xã N, huyện T.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô trên đến nhà ông NLQ2 ở thôn TH, xã N, huyện T chơi. Đến khoảng 1 giờ sáng ngày 9/3/2018, trong lúc ngồi chơi, uống rượu tại nhà ông NLQ2, NLQ2 có nói muốn mua xe cũ để sử dụng thì P gạ bán xe, ông NLQ2 có hỏi nguồn gốc xe thì P nói xe mua lại của người đồng bào ở AK - Gia Lai, ông NLQ2 đồng ý mua xe giá 1.500.000 đồng, P hẹn 2-3 ngày sau sẽ đem giấy tờ xe giao cho ông NLQ2. Sau đó, P bỏ đi, đến ngày 15/3/2018 khi bị Công an huyện Tây Sơn triệu tập về làm việc, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 16/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: xe mô tô 77H1-9327 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.500.000 đồng; Ngày 26/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: xe đạp kiểu dáng mini, không rõ nhãn hiệu, màu sơn trắng, bánh tăm khung sườn bằng kim loại đã cũ tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa năm 2017 đến 04/3/2018, bằng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của người quen, bị cáo đã mượn xe mô tô của những người này để đi công việc sau đó chiếm đoạt, đem xe bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ, chiếm đoạt 03 xe mô tô tại các địa phương: huyện Kôngchoro và huyện ĐăkĐoa thuộc tỉnh Gia Lai. Qúa trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã có văn bản chuyển cho các địa phương trên điều tra xử lý.

Vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn thu giữ được:

- 01 xe mô tô hiệu Sunfat, kiểu dáng Ware, màu xanh, BKS 77H1-9327, số máy 152870, số khung 24P5 - 152870
- 01 xe đạp nữ màu trắng đã cũ, đã trả lại cho chủ sở hữu và số tiền 43.000 đồng.
- 43.000đ tiền bị cáo P bán xe mô tô sau khi tiêu xài còn lại.

Các ông Nguyễn Xuân H và Trần Văn N đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông NLQ2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTS ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố Trần Duy P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Trần Duy P từ 06 đến 09 tháng tù.

* Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, đề nghị buộc bị cáo Trần Duy P phải bồi thường số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho ông NLQ2. Tiếp tục tạm giữ 43.000đ - số tiền bị cáo P bán xe mô tô trộm cắp sau khi tiêu xài còn lại để đảm bảo thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Ông Nguyễn Xuân H đã nhận lại xe mô tô hiệu Sunfat, kiểu dáng Ware, màu xanh, BKS 77H1-9327, số máy 152870, số khung 24P5-152870. Ông Trần Văn N đã nhận lại 01 xe đạp nữ màu trắng đã cũ (do Công an giao trả). Nên miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy P là ông Nguyễn Ngọc Quốc L trình bày: Thống nhất hành vi của bị cáo Trần Duy P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên

tòa. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; người bị hại có sơ xuất trong quản lý tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo P mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Lời nói sau cùng bị cáo: Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Duy P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản (xe mô tô 77H1-9327 và 01 xe đạp cũ màu trắng) của người khác có tổng trị giá 2.600.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Duy P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có nội dung cụ thể như sau: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; nghị khi quyết định hình phạt cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: ngoài lần phạm tội này, bị cáo P còn đang bị điều tra về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác tại các địa bàn huyện Kông Chro và huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai; do đó, nghị nên áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 BLDS cần buộc bị cáo Trần Duy P phải trả lại cho ông NLQ2 số tiền bán xe do trộm cắp là 1.500.000đ. Tiếp tục tạm giữ 43.000đ - số tiền bị cáo P bán xe mô tô trộm cắp sau khi tiêu xài còn lại để đảm bảo thi hành án (*theo biên bản giao nhận tài sản ngày 22/5/2018 giữa Công an huyện Tây Sơn và Kho bạc Nhà nước huyện Tây Sơn*).

[6] Về xử lý vật chứng: ông Nguyễn Xuân H đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Sunfat, kiểu dáng Ware, màu xanh, BKS 77H1-9327, số máy 152870, số khung 24P5-152870; ông Trần Văn N đã nhận lại 01 xe đạp nữ màu trắng đã cũ, nên miễn xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Quốc hội; cần buộc bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) - án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự.

[8] Đối với hành vi của bị cáo Trần Duy P: trong khoảng thời gian từ giữa năm 2017 đến 04/3/2018, bằng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của người quen, đã mượn xe mô tô của những người này để đi công việc sau đó chiếm đoạt, đem xe bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ, chiếm đoạt 03 xe mô tô tại các địa phương: huyện Kôngchoro và huyện ĐăkĐoa thuộc tỉnh Gia Lai; Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã có văn bản chuyển cho các địa phương trên điều tra xử lý.

Đối với hành vi của NLQ2 đã mua xe mô tô 77H1-9327 không chính chủ, nhưng không biết đó là xe do bị cáo P trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Duy P 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/3/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Trần Duy P phải trả cho ông NLQ2 số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn*

đồng). Tiếp tục tạm giữ 43.000đ - số tiền bị cáo P bán xe mô tô trộm cắp sau khi tiêu xài còn lại để đảm bảo thi hành án (*theo biên bản giao nhận tài sản ngày 22/5/2018 giữa Công an huyện Tây Sơn và Kho bạc Nhà nước huyện Tây Sơn*).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả khoản tiền trên đúng thời hạn, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên miễn xét

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Quốc hội; buộc: Bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) - án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) - án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh bình định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam